

THẦY NĂM CHÉN



Sau trận Tết Mậu Thân (1968) ở Huế, gia đình ông thầy thuốc Nam đó chết hết, chỉ còn lại có hai cha con.

Nhà cửa tiêu tan, sự nghiệp tiêu tan, thầy không muốn ở lại cái vùng đất mà thầy cho là còn gần với quân xâm lăng miền Bắc. Thầy gạt nước mắt, dẫn thẳng con trong tuổi quân dịch đi vô Nam. Thầy nói: "Ở trong nó tuy tứ cố vô thân nhưng chắc chắn là mình được yên ổn lâu dài".

Trên chuyến xe vào Sài Gòn, ông bắt chuyện với một sư ông lên xe ở trạm Nha Trang. Thì ra sư ông cũng là thầy thuốc Nam nữa. Nhờ vậy, tâm sự được dàn trải dễ dàng. Sư ông trụ trì ở chùa Thiền Lâm Gia Định, vừa làm phật sự vừa bắt mạch vừa bốc thuốc.

Sư ông nói:

- Tôi làm không xuể.
- Bệnh nhân có đông không ?

- Tùy mùa. Nói chung chung thì cũng nhiều. Với tôi, phật sự là chánh, còn chữa bệnh là phụ. Vì không đủ thời giờ nên tôi đành từ chối bệnh nhân ... Thấy cũng tội nghiệp !

Khi sư ông biết tình cảnh của cha con ông thầy thuốc Nam, sư đề nghị:

- Nếu ông anh không chê thì tôi xin mời ông anh về tá túc với chúng tôi. Mình sẽ phụ nhau chữa bệnh cho đồng bào thì thật là hoan hỉ.

Trong cảnh "tứ cố vô thân", đề nghị của sư ông như một cái phao. Ông thầy nhận lời và cảm ơn rồi rít.

Sư ông nói:

- Đời sống trong chùa đạm bạc như thế nào chắc ông anh cũng đoán biết, không cần phải giải bày. Duy chỉ có điều này là cần nói rõ: bệnh nhân đến chùa phần đông là đồng bào nghèo, mà chùa thì không có khả năng tài chánh để chữa thí, vì vậy, mình chỉ lấy tiền thuốc thôi.

- Ngoài nớ, gặp bệnh nhân nghèo, tôi cũng làm như rứa. Đôi khi còn không lấy tiền.

- A di đà Phật ...

... Chùa Thiên Lâm nằm giữa một nghĩa trang vây quanh bởi một bức tường rào xây bằng gạch bờ-lóc không có tô và cũng không quét vôi. Nhiều nơi tường bị nứt dài, gạch bể lổ ổ. Dọc theo mặt tiền là mấy "tiệm" hút tó (Không biết gọi là gì cho đúng).

Mấy anh thợ hút tó, trước đây hút tó dạo, bây giờ đóng đô ở đó bằng cách đóng lên tường mấy cây đinh rồi móc tấm ni-lông hay tấm vải trắng cỡ thước rưỡi bề ngang, có mấy cây trúc chống căng ra như một mái nhà. Bên dưới, đặt hai ghế đầu - một cho

khách, một cho thợ hớt tóc - và trên tường treo ngang tầm mắt người ngồi ghế đầu là tấm kiếng cỡ hai trang giấy lớn. Trên tường cũng có viết nguệch ngoạc bằng sơn dầu các kiểu tóc và giá cả. Chiều, họ gỡ hết đem đi. Sáng, họ trương lên, ngồi đánh cờ tướng với nhau hay hút thuốc rung đùi ... đợi khách !).

Cổng vào nghĩa trang, bằng sắt rỉ sét xiêu vẹo, mang một bảng gỗ đã mục nhiều nơi, lớp sơn tróc rơi để lộ gỗ, nhưng cũng còn vừa đọc vừa ... đoán ra được hàng chữ: "Nghĩa trang Hội Tương tế X...". Từ ngoài ngõ chạy thẳng vô chùa là đường đất đỏ nằm giữa hai hàng cây điệp. Vây quanh chùa là mả thấp mả cao xếp hàng dài dài ...

Chùa là một ngôi nhà cất theo kiểu xưa: nền cao, nóc bánh ích, cột kèo gỗ, ba gian hai chái, hàng ba thật rộng. Không có mái cong chạm rồng chạm phụng gì hết. Mới nhìn tưởng là nhà ở chứ không phải chùa !

Biết là chùa nhờ có tấm bảng nằm dưới mái hiên: "Thiền Lâm Tự" ! Bên trong không có "năm ngăn bảy nắp đầy đầy tượng Phật, tượng Bồ Tát sơn son thếp vàng" như mấy chùa nổi tiếng.

Nhưng cũng có đầy đủ ngôi tam bảo với các vật dụng cần thiết để làm phật sự. Ở đây, đúng là một cảnh chùa nghèo.

Tuy nhiên, theo lời sư ông, những ngày rằm ngày vía, phật tử đến cúng bái khá đông.

Phần lớn là đồng bào ở trong vùng và những người không thích "chùa nhà giàu" - chính họ nói như vậy.

Về chùa Thiền Lâm, sư ông phân công rõ rệt: sư ông và người đệ tử lo phật sự và trông nom trong ngoài, còn cha con ông thầy thì lo phần chữa bệnh kể cả việc đi bổ thuốc.

Cái chái phía bên phải xưa nay vẫn là phòng mạch, bây giờ giao hẳn cho ông thầy tự do sắp xếp. Cha con ông được cho một căn buồng ở hậu liêu, có cửa sổ nhìn ra vườn rau cải của chùa.

Lâu lâu, có ai rước sư ông đi làm đám ở đâu thì cha con ông thầy lãnh phần đèn nhang cúng bái thường nhật ...

Ông thầy chữa bệnh mát tay nên bệnh nhân càng ngày càng đông. Thầy bắt mạch, rờ trán, xem lưỡi... rồi bốc thuốc gói từng thang bằng giấy báo.

Khi trao thuốc lúc nào thầy cũng dặn: "Đỗ vô năm chén nước, sắc còn một chén uống".

Thang nào của thầy cũng là năm chén nước và không thang nào là không đi kèm với câu dặn dò trên.

Vì vậy, bệnh nhân và người trong vùng gọi ông là "thầy năm chén".

Lâu ngày thành tên luôn, làm như thầy thứ Năm và tên Chén vậy !

Cho nên, về sau, khi nói chuyện với thầy, bệnh nhân gọi thầy bằng "thầy Năm" rất tự nhiên. Không thấy thầy ngạc nhiên hay cải chánh gì hết !

Thằng con thầy Năm Chén, tên Kiệt, thông minh học giỏi cần cù. Kiệt thi đậu vào trường kỹ thuật Cao Thắng. Mấy năm sau, chưa ra trường đã phải nhập ngũ, đi công binh. Lâu lâu được kỳ phép, về chùa giúp cha bốc thuốc bốc thuốc, giống như thời mới vào Nam với hy vọng "nơi ni mình sẽ được yên ổn lâu dài" ...

... Vậy rồi có ngày 30 tháng tư 1975...

Hồi thời Tết Mậu Thân, thầy còn chạy vô Nam.

Bây giờ, thầy không biết chạy đi đâu nữa. Thầy thở dài: "Đúng là cái số !".

Bản chất thầy hiền hòa mộc mạc như các vị thuốc Nam của thầy, cho nên sự miền Nam mất vào tay cộng sản, thầy nghĩ rất đơn giản: "Tại ông Trời ! Nợn bất thắng Thiên, ông bà mình dạy như rứa.

Khi ổng đã định, mần rặng mà cãi được !". Hồi xưa, thầy học "chữ thánh hiền" trước khi thầy học thuốc. Chữ thánh hiền đã cho thầy có cái nhìn rất khiêm tốn khi thầy chữa bệnh: "Chẳng qua là phước chủ may thầy ...".

Bây giờ, sống trong nghĩa trang, ngày ngày nhìn mấy lô mả to mả nhỏ nằm im hàng hàng, thầy càng tin ở số mạng. Cái số thầy phải bỏ xứ để vô Nam, cái số thầy phải ở chùa bốc thuốc, rồi bây giờ cái số thầy "bị mất nước; sống mần rặng với bọn cộng sản đây ?". Nghĩ đến đó, thầy tự an ủi: "Chừ, mình sống giữa những người chết, chắc bọn nó để cho yên ...".

Kiệt đi học tập mấy hôm rồi về chùa phụ sư ông quét dọn trong ngoài, bởi vì bên phòng mạch bệnh nhân cũng vắng. Làm như người ta lo sợ quá rồi ... quên bệnh !

Trái lại bên phía chùa thì lại đông người lui tới và ngày nào cũng có người. Làm như bây giờ người ta chỉ còn biết ... dựa vào Phật !

Thời gian sau, Kiệt tìm được việc làm ở Khánh Hội, trong một gara nằm cạnh bờ sông, chuyên sửa máy xe hơi máy tàu.

Thầy Năm Chén và sư ông lâu lâu đóng cửa phòng mạch, đóng cửa chùa để đi học tập chánh trị. Bởi vì "tư tưởng Mác Lê là ngọn đuốc soi đường cho nhân loại", phải thông suốt để về chùa làm phật sự cho đúng ... "tác phong cách mạng" và về phòng mạch kê toa bốc thuốc cho hợp với ... "yêu cầu đấu tranh giai cấp" !

Một hôm, mấy cán bộ thành vào viếng nghĩa trang.

Sau khi đi một vòng, họ khen ... hai hàng phượng đẹp ! Cuối cùng, họ nói:

- Theo quy hoạch của thành phố, nơi này sẽ là công viên cây xanh, để đồng bào quanh vùng có nơi thư giãn. Việc bốc mộ sẽ có thông cáo. Mấy người được ở lại đây để trông chừng việc bốc mộ cho đến thời hạn ấn định trong thông cáo là phải dọn đi ngay. Rõ chứ ?

Sư ông làm thình. Thầy Năm Chén cũng làm thình. Nói cái gì bây giờ ?

Đối với những người không biết luật pháp, đối với chế độ CS không có luật pháp, thì nói "ừ" hay nói "không" cũng đều là vô nghĩa ! Bởi vì họ không chấp nhận sự đối thoại.

Ngoài ra, họ kêu căng đến mức độ có thể viết một câu tổ bố và lỗ lã quá mức mà ai cũng thấy trên đường đi Bến Lức - câu này dân chúng chuyền miệng cho nhau nghe từ mấy tháng nay và chính mắt thầy Năm Chén đã đọc khi đi bốc thuốc ở vùng đó .

"Thăng trời đi chỗ khác chơi;

Để cho Nông Hội tiến lên làm mùa".

Thì ... còn lời gì để nói ?

Nhưng sự "làm thình" của sư ông và thầy Năm Chén không phải chỉ đơn thuần ở chỗ "hết nước nói", mà còn là cách để tỏ thái độ của hai ông: làm thình là khinh miệt bọn chúng, những thằng không đáng để nói chuyện, những thằng mất gốc, tổ tiên không thờ đi thờ hai thằng tây mũi lõ Mác gì gì Lê gì gì đó không biết nữa.

Sự làm thình của hai ông - sự làm thình của kẻ sĩ - có giá trị gấp mấy lần những lời thóa mạ chửi bới, vậy mà mấy cán bộ CS lại cho là "thành quả của giác ngộ cách mạng" !

Mấy hôm sau, thầy Năm Chén kéo thẳng con ra góc nghĩa trang, thấp giọng nói:

- Cha có chuyện ni muốn nói với con. Nhưng con phải giữ kín.
- Dạ.
- Con nên tìm đường đi chui đi.
- Cha nói chi lạ rứa ?
- Không có chi lạ hết. Cha không muốn con ở lại xứ ni. Mình không còn đất đứng nữa, con à.

Nói đến đây, giọng thầy nghẹn lại. Thầy không nhìn con. Thầy nhìn ra mấy lô mả. Thầy chớp mắt thật nhanh để nước mắt đừng đọng thành giọt. Rồi thầy thở dài ...

Mồ mả sao mà an bình chi lạ. Rồi sẽ không còn được như vậy nữa, nay mai ... **Chế độ không để cho ai được yên, kể cả người chết !**

Kiệt nhìn cha, bồi hồi. Con người đó xưa nay hiền hòa, an phận. Vậy mà bây giờ lấy một quyết định có tánh cách chống đối dầu là tiêu cực, chứng tỏ ông "chịu đựng hết nổi".

- Nghèo như mình thì lấy vàng mô mà đi chui, cha ?
- Cha nghe nói có nhiều người làm việc trên tàu. Họ đi được.
- Nhưng đó là họ đi một mình. Đi đánh cá, gặp dịp là đi luôn.

- Thì cha cũng muốn con tìm cách làm như rứa. Con cũng một mình chớ mấy mình.
- Không ! Con còn có cha nữa.
- Đừng lo cho cha. Cha già rồi. Tương lai là con, mô phải là cha.
- Gia đình mình chết hết, còn lại có hai cha con. Con đâu thể nào bỏ cha được, cha.
- Chính bởi vì cha chỉ còn lại có mình con mà cha muốn con phải đi khỏi xứ ni. Cha không muốn thấy con làm tội mọi cho một lũ ngu dốt. Cha muốn thấy con được sống trong một xứ tự do. Có nghèo cũng nghèo trong tự do. Mà rủi có ... rủi có chết cũng chết trong tự do, con à.

Đến đây thì Kiệt không dám nhìn cha, bởi vì gương mặt héo hon đó vừa nhăn nhúm lại như một miếng cau khô. Lòng quặn thắt, Kiệt nhìn đi nơi khác.

Mồ mả sao mà an bình chi lạ. Đắng kia, hai hàng phượng trở bông đỏ ối. Màu đỏ trong nghĩa trang, xem vừa lạc lõng vừa vô duyên, không hợp tình hợp cảnh chút nào. Vậy mà bao lâu nay Kiệt không hề để ý. Làm như phải lâm vào một nghịch cảnh, người ta mới nhìn thấy rõ những nghịch cảnh chung quanh ! Bây giờ thì đến phiên Kiệt thở dài ...

... Từ ngày có thông cáo dán trên cổng nghĩa trang, đồng bào tới lui chùa nườm nượp. Làm như thiên hạ muốn gần Phật thường hơn, đều đặn hơn, lâu hơn ... trong những ngày những tháng còn lại này.

Bởi vì Phật sẽ không còn được ở đây nữa, mặc dầu - theo lời ông già bà cả trong xóm - Phật đã được an vị ở chùa này gần ba mươi năm, hồi thời chưa có nghĩa trang, hồi thời bà phủ S. chưa bán đất cho Hội Tương tế X. Họ nói với nhau: "Nhà Nước CS này

ngang ngược không nề nang ai hết. Có ngày sẽ bị Trời Phật trừng phạt cho coi !".

Bên phòng mạch, bây giờ, lúc nào cũng đông người. Có bệnh nhân đến xem mạch và có những người không phải đến xem mạch nhưng đã từng uống thuốc của thầy Năm Chén. Những người này, sau khi cúng bái bên chùa, bước qua đây ngồi nói chuyện cà kê. Làm như để hỗ trợ tinh thần thầy vậy.

Có người hỏi:

- Rồi thầy dọn đi đâu ?

- Biết đi mô chừ !

- Quân gì mà vô nhân đạo Muốn đuổi ai thì đuổi. Muốn lấy của ai thì lấy. Mà mở miệng ra là "cho nhân dân, vì nhân dân".

- Tại cái số của tôi như rứa, mấy ông à. Nói mần chi ?

Bây giờ, thầy Năm Chén, sau khi trao mấy thang thuốc cho bệnh nhân, không phải chỉ nói vồn vện câu quen thuộc "đổ năm chén nước, sắc còn một chén uống", mà còn dặn dò thêm phải ăn uống như thế nào, phải kiêng cử những gì bởi vì "cái tạng ni dễ bị bệnh khi trái gió trở trời"...

Thầy còn nói: "Khi mô thấy bắt đầu khó chịu thì lấy bao nhiêu lá gì với lá gì kèm theo bao nhiêu bông gì với bông gì ... sắc uống cho nó chặn".

Thầy làm như ngày mai thầy sắp đi xa. Và chắc đi lâu lắm, bệnh nhân cần bảo trọng lấy thân.

Người nào cũng cảm động khi nhận mấy thang thuốc của thầy, mấy thang thuốc không phải chỉ có những vị này vị nọ, mà có cả tình người nằm trong đó. Chất liệu trân quý này, trong thời buổi này, thật hiếm hoi. Cho nên, khi cầm trên tay mấy thang thuốc,

cử chỉ của họ bỗng trở nên trang trọng. Và người nào cũng nghĩ: "Tội nghiệp ! Người hiền hậu như vậy, bảy tám năm nay giúp đỡ đồng bào bệnh nhân ai cũng mang ơn ... Vậy mà nhà cầm quyền CS cũng không để cho yên !".

... Ít lâu sau, Kiệt được một người bạn có tàu đánh cá rủ đi chui bởi hẩn đang cần người xếp máy. Kiệt về chùa cho cha hay.

Thầy Năm Chén mừng rớt nước mắt:

- Rứa là lời cầu nguyện của cha đã được Ông Trên chứng giám. Khi mô đi ?
- Mười hôm nữa.
- Ờ ... Chừ thì mình vô thắp nhang lạy tạ Trời Phật, đi con.

Năm hôm sau, bỗng thầy Năm Chén than "khó thở", "tỳ vị bất thông". Thầy không ăn được cơm, thầy ăn cháo. Cháo với chao, tương, rau luộc. Không ăn được những món cứng như dưa leo, dưa cải, củ cải muối ... những món thường dùng trong bữa cơm chay lạt ở chùa.

Không thấy thầy uống thuốc. Thầy nói: "Cứ ăn cháo vài hôm là khỏi". Sư ông thương hại, an ủi: "Họ đuổi thì mình đi. Thầy lo làm chi cho sanh bệnh. Chừng hết hạn bốc mộ, tôi sẽ đưa thầy về quê tôi ở Nha Trang. Ở đó, cũng có một ngôi chùa nhỏ như vậy. Mình sẽ tiếp tục giúp đồng bào như đã làm lâu nay. Thầy yên tâm đi. A di đà Phật...".

Ngày thứ mười, cha con thầy Năm Chén qua chùa lạy Phật. Xong, thầy đưa cho Kiệt một gói bằng vải đỏ đã phai màu nhỏ bằng đầu ngón tay cái, cột làm nhiều gút, nói:

- Cha cho con cái ni. Con giữ kỹ trong người để hộ thân.

Kiệt cho vào túi áo trên ngực, cẩn thận gài miệng túi bằng cây kim tây, nhìn cha cảm động, nghĩ: "Cha thật chu đáo Còn nhớ cho mình bùa ngải để hộ thân nữa".

Chia tay mà hai cha con không dám ôm nhau. Sợ người ta để ý. Thầy không đưa con ra cổng nghĩa trang. Sợ người ta để ý. Thầy không dám để rơi một giọt nước mắt. Sợ người ta để ý ! Thầy chỉ thở dài.

Thời buổi bây giờ, chỉ có thở dài là không thấy ai để ý. Bởi vì, ai cũng thở dài hết !

... Thời gian sau, thầy Năm Chén theo sư ông về chùa ở ngoại ô Nha Trang. Thầy lại bốc thuốc giúp đồng bào nghèo. Kiệt đi chui, lọt. Rồi định cư ở Canada ...

Một hôm, sực nhớ gói bùa ngải của cha, Kiệt tò mò mở ra xem: đó là ba cái răng vàng, loại răng cấm.

Thì ra thầy Năm Chén đã cạy ba cái răng vàng của mình để cho con làm của hộ thân ! Không còn răng để nhai cơm, thầy chịu ăn cháo suốt phần đời còn lại. Nhớ cha, thương cha, Kiệt cầm ba cái răng vàng trong tay mà khóc hết nước mắt ...

Tiểu Tử

Chuyển Đến: Tiểu Mai ngày 16/2/2019

Kính mời đọc thêm những truyện ngắn của tác giả tại:

<http://www.vietnamvanhien.org/tieutu.html> [=bấm vào]

www.vietnamvanhien.org

